



TÌM HIỂU VỀ CẤU THÀNH TỘI PHẠM CỦA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN

Trung úy, CN. Trần Văn Hiệp *

Tóm tắt nội dung: *Thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về tội cướp giật tài sản được quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự (BLHS) trong thời gian qua đã gặp rất nhiều khó khăn. Một trong số những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do cách thiết kế nội dung Điều 136 BLHS còn hạn chế nên dẫn đến có những cách hiểu khác nhau về hành vi khách quan, loại cấu thành tội phạm tội cướp giật tài sản. Qua nghiên cứu thực tiễn áp dụng điều luật này, bài viết trao đổi một số vấn đề còn bất cập trong quy định của Điều luật và đề xuất nội dung cần thay đổi.*

Cấu thành tội phạm (CTTP) là tổng hợp những dấu hiệu có tính đặc trưng cho loại tội phạm cụ thể. Điều đó có nghĩa là mỗi loại tội phạm cụ thể có những dấu hiệu đặc trưng riêng. Những dấu hiệu này giúp ta xác định loại tội phạm cụ thể và phân biệt tội này với tội khác. Tính đặc trưng ở đây là chúng ta nói đến một cách tổng thể các dấu hiệu. Điều đó có nghĩa là khi xét về một dấu hiệu nhất định thì dấu hiệu đó có thể có ở nhiều CTTP. Tuy nhiên, xét một cách tổng thể các dấu hiệu thì không có sự giống nhau giữa các CTTP. Chẳng hạn khi xem xét CTTP tội cướp tài sản và CTTP tội hiếp dâm chúng ta thấy: xét về một dấu hiệu thì dấu hiệu dùng vũ lực là dấu hiệu có ở cả hai CTTP. Nhưng xét một cách tổng thể thì hai CTTP này hoàn toàn khác nhau. CTTP tội cướp tài sản bao gồm dấu hiệu hành vi dùng vũ lực và dấu hiệu mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản, còn CTTP tội hiếp dâm thì bao gồm dấu hiệu hành vi dùng vũ lực và dấu hiệu hành vi giao cấu trái ý muốn với nạn nhân.

Các dấu hiệu trong CTTP được quy định trong Luật Hình sự trong đó những dấu hiệu phổ

biến được quy định ở phần chung của BLHS còn những dấu hiệu riêng được quy định ở phần các tội phạm của BLHS. Các dấu hiệu trong CTTP có tính bắt buộc được chia làm hai loại. Loại thứ nhất là dấu hiệu bắt buộc chung cho tất cả các CTTP như: hành vi khách quan, lỗi, năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Loại thứ hai là các dấu hiệu bắt buộc riêng của CTTP cụ thể, điều đó có nghĩa là trong CTTP cụ thể này dấu hiệu đó là bắt buộc nhưng trong CTTP cụ thể khác thì chúng không phải là dấu hiệu bắt buộc. Những dấu hiệu đó bao gồm: hậu quả, mối quan hệ nhân quả, mục đích, động cơ phạm tội...

Tùy theo những cách phân loại khác nhau mà phân chia CTTP thành các loại khác nhau. Căn cứ vào đặc điểm cấu trúc của CTTP thì CTTP được phân chia thành CTTP vật chất và CTTP hình thức. CTTP vật chất là CTTP mà mặt khách quan có các dấu hiệu hành vi, hậu quả, quan hệ nhân quả là dấu hiệu bắt buộc. Tội phạm có cấu thành vật chất được coi là hoàn

* Giáo viên Bộ môn PL - T39



thành khi hành vi nguy hiểm cho xã hội đã gây ra hậu quả luật định. CTTP hình thức là CTTP mà mặt khách quan chỉ có hành vi là dấu hiệu bắt buộc. Tội phạm có cấu thành hình thức được coi là hoàn thành khi hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện.

Cũng giống như những tội phạm cụ thể khác CTTP tội cướp giật tài sản là tổng hợp những dấu hiệu chung có tính đặc trưng cho loại tội cướp giật tài sản được quy định trong Luật Hình sự. Để xác định CTTP tội cướp giật tài sản chúng ta cần dựa vào các quy định của Luật hình sự về tội cướp giật tài sản. Tuy nhiên, những quy định của Luật Hình sự hiện này về tội cướp giật tài sản còn tồn tại những hạn chế nên dẫn đến những cách hiểu khác nhau về CTTP tội cướp giật tài sản. Cụ thể: Điều 136 BLHS quy định: “Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm”. Với cách thiết kế điều luật như vậy dẫn đến nhiều quan điểm khác nhau khi hiểu về CTTP tội cướp giật tài sản.

Có những quan điểm khác nhau khi hiểu về hành vi khách quan trong CTTP tội cướp giật tài sản. Cụ thể: có ý kiến cho rằng hành vi tẩu thoát là dấu hiệu bắt buộc trong CTTP tội cướp giật tài sản. Bởi vì chỉ khi nào người phạm tội tẩu thoát thì mới chiếm đoạt được tài sản. Hành vi tẩu thoát là hành vi chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng hành vi tẩu thoát không phải là dấu hiệu bắt buộc trong CTTP tội cướp giật tài sản bởi vì: hành vi tẩu thoát chỉ là để bảo vệ tài sản mà người phạm tội đã chiếm đoạt được. Hành vi này không phải là hành vi chiếm đoạt tài sản.

Chúng tôi đồng tình với quan điểm cho rằng hành vi tẩu thoát không phải là dấu hiệu bắt buộc trong CTTP tội cướp giật tài sản bởi vì: cướp giật tài sản là hành vi chiếm đoạt tài sản một cách công khai và nhanh chóng. Việc chiếm đoạt đó được thể hiện dưới các dạng sau:

- Người phạm tội đã dùng các thủ đoạn khác nhau để nhận được tài sản từ chủ sở hữu,

người quản lý tài sản sau đó bỏ chạy (tẩu thoát) để chiếm đoạt tài sản. Trong trường hợp này thì hành vi tẩu thoát chính là hành vi khách quan của tội cướp giật tài sản. Hay nói cách khác trường hợp này hành vi tẩu thoát là bắt buộc. Không có hành vi tẩu thoát thì người phạm tội không chiếm đoạt được tài sản.

- Người phạm tội đã đoạt tài sản từ chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp bằng một hành vi công khai nhanh chóng chẳng hạn như giật tài sản rồi sau đó bỏ chạy. Trong trường hợp này thì thời điểm chiếm đoạt được tài sản là thời điểm mà người phạm tội giật được tài sản. Hành vi tẩu thoát chỉ là để bảo vệ tài sản đã chiếm đoạt được mà thôi. Trường hợp này thì hành vi tẩu thoát không phải là dấu hiệu bắt buộc trong CTTP tội cướp giật tài sản.

Bên cạnh sự không thống nhất trong khi hiểu về hành vi khách quan thì cũng có những quan điểm khác nhau khi hiểu về loại CTTP tội cướp giật tài sản. Có ý kiến cho rằng tội cướp giật tài sản có cấu thành hình thức. Những người theo quan điểm này đã đưa ra những lý lẽ để khẳng định quan điểm của họ như sau: các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt được quy định trong Chương XIV từ Điều 133 BLHS đến Điều 140 BLHS. Trong các tội này thì chia làm hai nhóm: nhóm các tội có cấu thành hình thức và nhóm các tội có cấu thành vật chất. Các tội từ Điều 133 BLHS đến Điều 136 BLHS thì các chuyên gia xây dựng luật không nêu giá trị tài sản ở trong điều luật. Tức là các tội này có cấu thành hình thức. Còn các tội từ Điều 137 BLHS đến Điều 140 BLHS thì các chuyên gia xây dựng luật đã nêu giá trị tài sản ở trong điều luật. Tức là các tội này có cấu thành vật chất. Ngược lại cũng có ý kiến cho rằng tội cướp giật tài sản được quy định tại Điều 136 BLHS có cấu thành vật chất. Những người theo quan điểm này đã đưa ra lý lẽ để khẳng định quan điểm của mình như sau: cách thiết kế nội dung của điều luật 136 BLHS theo cách rút gọn. Tức là các chuyên gia xây dựng luật đã không mô tả



thế nào là hành vi cướp giật tài sản mà chỉ nêu một cách ngắn gọn: “Người nào cướp giật tài sản của người khác”. Với cách thiết kế ngắn gọn như thế này thì chúng ta phải hiểu rằng tội cướp giật tài sản có cấu thành vật chất. Điều này tương tự như đối với tội giết người được quy định tại Điều 93 BLHS. Điều luật chỉ quy định: “Người nào giết người” nhưng chúng ta phải hiểu tội giết người là tội có cấu thành vật chất.

Như vậy, có 2 quan điểm trái ngược nhau khi hiểu về CTTP tội cướp giật tài sản. Việc xác định tội cướp giật tài sản là cấu thành hình thức hay là cấu thành vật chất có ý nghĩa rất quan trọng về mặt lý luận cũng như thực tiễn. Nếu như xác định tội cướp giật tài sản là tội có cấu thành hình thức thì thời điểm hoàn thành được xác định từ lúc người phạm tội có hành vi chiếm đoạt tài sản một cách công khai nhanh chóng. Không quan tâm đến người phạm tội đã chiếm đoạt được hay chưa chiếm đoạt được tài sản. Nếu xác định tội cướp giật tài sản có cấu thành vật chất thì thời điểm hoàn thành được xác định từ khi người phạm tội chiếm đoạt được tài sản.

Chúng tôi đồng tình với quan điểm cho rằng tội cướp giật tài sản được quy định tại Điều 136 BLHS là tội phạm có cấu thành hình thức bởi vì: trước tiên, chúng ta tạm thời chia các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt thành 2 nhóm: nhóm thứ nhất là từ Điều 133 BLHS đến Điều 135 BLHS. Nhóm thứ hai là từ Điều 137 BLHS đến Điều 140 BLHS. Điều 136 BLHS tạm thời chúng ta chưa xếp vào nhóm nào. Đối với nhóm thứ nhất là nhóm có cấu thành hình thức. Nhóm này có các đặc điểm sau: xét về quan hệ xã hội bị xâm phạm thì nhóm tội này không chỉ xâm phạm đến quan hệ sở hữu mà còn xâm phạm đến quan hệ nhân thân. Về tính chất hành vi khách quan thì nhóm tội này được thực hiện một cách công khai, người phạm tội không có ý thức che giấu hành vi của mình. Xét về cách thiết kế nội dung điều luật thì nhóm tội này đều có điểm chung là không nêu giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong điều luật. Xét về tính chất mức

độ nguy hiểm cho xã hội thì nhóm tội này có tính chất mức độ nguy hiểm rất cao. Cũng chính vì lý do đó mà các chuyên gia xây dựng luật đã nâng thời điểm hoàn thành của tội phạm từ khi người phạm tội thực hiện hành vi khách quan. Mặt khác, đối với nhóm tội thứ hai là nhóm tội có cấu thành vật chất. Nhóm này có các đặc điểm sau: Xét về quan hệ xã hội bị xâm phạm thì nhóm tội này chỉ xâm phạm đến quan hệ sở hữu. Về tính chất hành vi khách quan thì những người thực hiện hành vi thuộc nhóm này có ý thức che giấu hành vi của mình. Xét về cách thiết kế nội dung điều luật thì nhóm tội này đều nêu giá trị tài sản trong điều luật. Xét về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi thì nhóm tội này có tính chất mức độ nguy hiểm không cao bằng nhóm thứ nhất. Chính vì vậy, mà các chuyên gia xây dựng luật đã quy định thời điểm hoàn thành từ khi người phạm tội gây ra hậu quả cho xã hội. Bên cạnh đó, đối với tội cướp giật tài sản được quy định tại Điều 136 BLHS thì chúng ta thấy rằng: hành vi cướp giật tài sản không chỉ xâm phạm đến quan hệ sở hữu mà còn có thể xâm phạm đến quan hệ nhân thân. Người phạm tội thực hiện hành vi của mình một cách công khai nhanh chóng. Xét về cách thiết kế nội dung điều luật thì Điều 136 BLHS không nêu giá trị tài sản ở trong điều luật. Cũng chính vì những lý do đó mà hành vi cướp giật tài sản là hành vi có tính nguy hiểm cao.

Như vậy, qua phân tích chúng ta thấy được tội cướp giật tài sản được quy định tại Điều 136 BLHS có nhiều điểm tương đồng với nhóm thứ nhất. Vì vậy, việc khẳng định tội cướp giật tài sản là tội có cấu thành hình thức là hoàn toàn có cơ sở.

Từ một số hạn chế về CTTP tội cướp giật tài sản. Tác giả xin đưa ra kiến nghị về hoàn thiện Khoản 1 Điều 136 BLHS như sau: “Người nào giật tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản từ người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản của người đó, thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm”/.